TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS - ST

Ngày 05 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Vi Thanh Hà.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Thái Quang Định**.
2. Ông **Trần Văn Giầu**.

-*Thư ký phiên toà*: Ông **Phạm Văn Thắng** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên toà*: Bà **Lê Thị Thanh Hải** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn Y**; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1976 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn X (đã chết) và bà Lại Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: Ngày 03 tháng 4 năm 2015 bị Toà án nhân dân thành phố U xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 02 năm 2017, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25 tháng 02 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên toà.

- *Người tham gia tố tụng khác, gồm những người chứng kiến:*
Anh **Hoàng Văn Đ**.
Ông **Nguyễn Văn T**.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 25/02/2018, Tổ công tác của Công an

phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thuộc tổ 2, khu T, phường P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lưu Văn Y có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma tuý trong người. Thu giữ tại túi áo khoác ngoài phía dưới bên phải Y đang mặc 01 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, trong chứa 06 túi nilon đều có kích thước khoảng 01 x 01 cm, bên trong các túi chứa chất tinh thể màu trắng. Y khai là ma tuý Y mua tại Hải Phòng với giá 600.000đồng mục đích để sử dụng.Việc bắt quả tang Y cùng vật chứng còn có sự chứng kiến của anh Hoàng Văn Đ và ông Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 221/GĐMT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thế màu trắng trong phong bì niêm phong ghi thu của Lưu Văn Y 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1 đến M6 là ma tuý; loại Mathamphetamine; khối lượng 0,586gam (Không phẩy năm tám sáu gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67 – Nghị định số: 83/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSU ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lưu Văn Y về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: Lưu Văn Y, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Lưu Văn Y từ 18 đến 24 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/02/2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có trong niêm phong số 221/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lưu Văn Y khai với nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 25/02/2018, Y mang theo 700.000đồng đón xe khách từ ngã 3 đường 10 phường P, thành phố U sang thành phố Hải Phòng. Sau đó Y đi bộ vào khu vực đường tàu. Tại đây Y gặp, hỏi mua 600.000đồng ma tuý của một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi. Người này đồng ý và bảo Y đứng đợi. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Y 06 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Y cầm xác định là ma tuý dạng đá nên cho vào hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại rồi cất giấu vào túi áo khoác bên ngoài rồi đón xe khách về thành phố U. Khoảng 12 giờ cùng ngày xe khách dừng ở ngã ba đường 10, thành phố U, Y xuống xe đi bộ đến trước cửa hàng điện máy Thuý Đại thuộc tổ 2, khu T, phường P thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ số ma tuý trên.

Người chứng kiến anh Hoàng Văn Đ và ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai trong giai đoạn điều tra với nội dung được trực tiếp chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang Lưu Văn Y có hành vi tàng trữ trái phép 06 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Lưu Văn Y đã thừa nhận số ma tuý

Cơ quan công an thu giữ là của mình, đồng thời Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong toàn bộ số ma tuý đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá, phân tích về chứng cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Văn Y tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Hoàng Văn Đ và ông Nguyễn Văn T, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 25/02/2018 của Công an phường P, thành phố U, bản kết luận giám định ma tuý và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập khách quan, đúng trình tự tố tụng đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2018 tại tổ 2, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lưu Văn Y có hành vi tàng trữ trái phép **0,586gam** (không phẩy năm tám sáu gam) ma tuý loại Methamphetamine trong người, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi thực hiện tội phạm nêu trên của bị cáo Lưu Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ma tuý là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, làm huỷ hoại sức khoẻ, nhân phẩm, đạo đức của người nghiện, là nguyên nhân gây ra các tội phạm, các bệnh hiểm nghèo trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép các chất ma tuý.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức để đánh giá, nhìn nhận được việc làm của mình, bị cáo biết tác hại của ma tuý. Nhưng do không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân đã sa vào con đường nghiện chất ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 03 tháng 4 năm 2015 bị cáo Lưu Văn Y bị Toà án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 02 năm 2017, bị cáo chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo Lưu Văn Y phải chịu tình tiết tăng nặng quy định "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo và các tình tiết khác nên cần phải áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Y tại thành phố Hải Phòng, do Y không biết lai lịch, địa chỉ nên không điều tra làm rõ được.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Lưu Văn Y còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng sung quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đang bị tạm giam, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Văn Y.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma tuý hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu huỷ.

[4] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng hợp pháp, không vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Văn Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Văn Y có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Lưu Văn Y** phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***.

Xử phạt Lưu Văn Y **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25 tháng 02 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Tịch thu cho tiêu huỷ phong bì số: 221/GĐMT ngày 27/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có chứa các mẫu vật có ký hiệu M2: 0,1 gam; M3: 0,06gam; M4; 0,04gam; M6: 0,05gam ma tuý loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh)

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lưu Văn Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Lưu Văn Y, báo cho bị cáo Lưu Văn Y biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05 tháng 6 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP U;
- Công an TP U;
- Chi cục THA DS TP U;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà